

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA SON
TRƯỜNG: MẦM NON SAO MAI
CÔNG KHAI KHẨU PHẦN ĂN TRẺ MẪU GIÁO THEO THỰC ĐƠN THÁNG 09 NĂM 2025
(Thực hiện từ ngày 08/09/2025 đến 30/09/2025)

- Số ngày báo ăn ước thực hiện tháng 09/2025 là 17 ngày
- Định mức: 16.200 đồng/ngày/trẻ Trong đó**
- mức ăn dự án: 6.800đ/trẻ
- mức ăn theo NĐ 105: 9.400đ/trẻ
- Bữa chính trưa: 9.900 đồng/ngày
- Bữa phụ chiều: 6.300 đồng/ngày/trẻ

DVT: đồng

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng bữa phụ/trẻ	Số lượng bữa trưa/trẻ	Đơn giá	Định mức tiền/trẻ	Ghi chú
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 2
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau, củ, quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Giò lụa	Kg		0,044	180.000	8.000	
7	Cà Chua	Kg		0,033	15.000	500	
8	Sữa Mộc Châu 110ml	Hộp	1,000		5.000	5.000	
9	Bánh quy kem	Gói	0,065		20.000	1.300	
Tổng cộng						16.200	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 3
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau, củ, quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Thịt lợn mỡ	Kg		0,065	130.000	8.500	
7	Sữa Mộc Châu 110ml		1,000		5.000	5.000	
8	Bún khô		0,028		25.000	700	
9	Thịt lợn mỡ (bữa phụ)	Kg	0,005		130.000	600	
Tổng cộng						16.200	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 4
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau, củ, quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Trứng vịt	Quả		2,125	4.000	8.500	

7	Sữa Mộc Châu 110ml		1,000		5.000	5.000	
8	Thịt lợn móng (bữa phụ)	Kg	0,010		130.000	1.300	
Tổng cộng						16.200	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 5
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Thịt lợn móng	Kg		0,065	130.000	8.500	
7	Sữa Mộc Châu 110ml		1,000		5.000	5.000	
8	Bún khô	Kg	0,028		25.000	700	
9	Thịt lợn móng (bữa phụ)	Kg	0,005		130.000	600	
Tổng cộng						16.200	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 6
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Đeo cá ngừ	Kg		0,067	120.000	8.000	
7	Cà chua	Kg		0,033	15.000	500	
8	Sữa Mộc Châu 110ml		1,000		5.000	5.000	
9	Bánh quy kem	Gói	0,065		20.000	1.300	
Tổng cộng						16.200	

Người lập



Lường Thị Biêng

Kế toán



Lường Thị Biêng

B. Hiệu trưởng



Vũ Thị Nga

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA SON
TRƯỜNG: MÀM NON SAO MAI
CÔNG KHAI KHẨU PHẦN ĂN TRẺ NHÀ TRẺ THEO THỰC ĐƠN THÁNG 09 NĂM 2025
(Thực hiện từ ngày 08/09/2025 đến 30/09/2025)

- Số ngày báo ăn ước thực hiện tháng 09/2025 là 17 ngày

Định mức: 21.100 đồng/ngày/trẻ
Bữa chính trưa: 9.800 đồng/ngày
Bữa phụ chiều: 11.300 đồng/ngày/trẻ

ĐVT: đồng

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng bữa phụ/trẻ	Số lượng bữa trưa/trẻ	Đơn giá	Định mức tiền/trẻ	Ghi chú
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 2
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Giò lụa	Kg		0,053	150.000	7.900	
7	Cà chua	Kg		0,042	12.000	500	
8	Sữa Mộc Châu 110ml (sáng, chiều)		2,000		5.000	10.000	
9	Bánh quy kem	Gói	0,065		20.000	1.300	
Tổng cộng						21.100	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 3
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Thịt lợn mỡ	Kg		0,065	130.000	8.400	
7	Sữa Mộc Châu 110ml (sáng, chiều)		2,000		5.000	10.000	
8	Bún khô		0,028		25.000	700	
9	Thịt lợn mỡ (bữa phụ)	Kg	0,005		130.000	600	
Tổng cộng						21.100	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 4
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Trứng vịt	Quả		2,100	4.000	8.400	
7	Sữa Mộc Châu 110ml (sáng, chiều)	Hộp	2,000		5.000	10.000	
8	Thịt lợn mỡ (bữa phụ)	Kg	0,010		130.000	1.300	

Tổng cộng						21.100	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 5
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Thịt lợn mỡ	Kg		0,065	130.000	8.400	
7	Sữa Mộc Châu 110ml (sáng, chiều)		2,000	2,000	5.000	10.000	
8	Bún khô		0,028		25.000	700	
9	Thịt lợn mỡ (bữa phụ)	Kg	0,005		130.000	600	
Tổng cộng						21.100	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 6
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Đeo cá ngừ	Kg		0,066	120.000	7.900	
7	Cà chua	Kg		0,033	15.000	500	
8	Sữa Mộc Châu 110ml (sáng, chiều)		2,000		5.000	10.000	
9	Bánh quy kem	Gói	0,065		20.000	1.300	
Tổng cộng						21.100	

Người lập



Lường Thị Biêng

Kế toán



Lường Thị Biêng

P. Hiệu trưởng



Vũ Thị Nga

—

